TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51 /2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh N.T.L, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: 12/46, TST, phường TST, thị xã ST, Hà Nội. Chỗ ở hiện tại: P603, tòa CT3B, KĐT MTT, MT, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

- Chị K.L.H.H, sinh năm 1992, nơi thường trú: P403, CC 11/78 phố PL, phường PL, Thanh Xuân, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh N.T.L và chị K.L.H.H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TST, thị xã ST, Thành phố Hà Nội ngày 11.10.2021.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5.2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do đời sống hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra va chạm, không thể tìm được tiếng nói chung. Những mâu thuẫn và vướng mắc giữa hai vợ chồng không thể giải quyết, cuộc sống hôn nhân của chúng tôi vì thế mà ngày càng bế tắc. Đã rất nhiều lần anh chị chủ động nói chuyện để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả tích cực, không có khả năng hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5.2023, mỗi người ở một nhà không còn quan tâm đến nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, anh L, chị H cùng đề nghị được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: anh N.T.L và chị K.L.H.H có 01 (một) con chung là cháu N.H.L(nữ), sinh ngày 27 tháng 4 năm 2022. Ly hôn anh chị thỏa thuận thống nhất

chị Hà sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N.H.L. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 VNĐ/tháng (bốn triệu đồng một tháng).

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản: anh N.T.L và chị K.L.H.H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ: anh N.T.L và chị K.L.H.H không có nợ chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. **Về lệ phí**: anh N.T.L và chị K.L.H.H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh N.T.L và chị K.L.H.H.

- Về con chung: anh N.T.L và chị K.L.H.H có 01 (một) con chung là cháu N.H.L (nữ), sinh ngày 27 tháng 4 năm 2022. Ly hôn anh chị thỏa thuận thống nhất chị Hà sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N.H.L. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L cấp dưỡng tiền nuôi con là 4.000.000 VNĐ/tháng (bốn triệu đồng một tháng) kể từ tháng 2.2024 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): anh N.T.L và chị K.L.H.H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh N.T.L và chị K.L.H.H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh N.T.L và chị K.L.H.H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012832 và 0012833 ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Kiều My